

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI PHẬT GIÁO NAM TÔNG KHMER Ở KHU VỰC TÂY NAM BỘ - THỰC TIỄN VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

MANAGING KHMER THERAVADA BUDDHIST FESTIVALS IN THE SOUTHWESTERN REGION OF VIETNAM - PRACTICES AND SOME PROPOSALS

NGUYỄN LÝ VÂN ANH (*)

Tóm tắt: Lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer giữ vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa - tinh thần của đồng bào Khmer ở Tây Nam Bộ, không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo mà còn gắn với bản sắc văn hóa, sinh hoạt cộng đồng và phát triển du lịch địa phương. Bài viết phân tích thực tiễn công tác quản lý nhà nước đối với lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ, từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của lễ hội gắn với phát triển bền vững.

Từ khóa: Lễ hội; Phật giáo Nam Tông Khmer; quản lý nhà nước; Tây Nam Bộ; tổ chức nhà nước.

Abstract: Khmer Theravada Buddhist festivals play an important role in the cultural and spiritual life of the Khmer community in Vietnam's Southwestern region. Beyond their religious significance, these festivals are closely associated with cultural identity, community life and local tourism development. The article analyzes the current practices of state management of Khmer Theravada Buddhist festivals in the Southwestern region of Vietnam. Based on this analysis, it proposes several solutions aimed at improving management effectiveness, thereby contributing to the preservation and promotion of the cultural values of these festivals in connection with sustainable development.

Keywords: Festivals; Khmer Theravada Buddhism; state management; Southwestern Vietnam; state organization.

Ngày nhận bài: 10/12/2025 Ngày biên tập: 28/01/2026 Ngày duyệt đăng: 10/02/2026

Tây Nam Bộ là khu vực cư trú tập trung của đồng bào Khmer, với khoảng 1,3 triệu người, chiếm gần 8% dân số toàn vùng. Các lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer không chỉ là sinh hoạt tôn giáo, mà còn là không gian kết tinh các giá trị lịch sử, tín ngưỡng, phong tục tập quán và bản sắc văn hóa cộng đồng. Hiện nay, khu vực này có hơn 450 ngôi chùa Phật giáo Nam Tông Khmer, hàng năm tổ chức hàng nghìn

lượt lễ hội lớn nhỏ, tiêu biểu như Chôl Chnăm Thmây, Ok Om Bok, Sene Dolta. Trong bối cảnh đổi mới quản lý nhà nước, hội nhập quốc tế và phát triển du lịch, hoạt động lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer đang đứng trước yêu cầu kép, đó là vừa bảo tồn giá trị truyền thống, vừa bảo đảm tuân thủ pháp luật và trật tự xã hội. Vì vậy, nghiên cứu quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tôn giáo của đồng bào Khmer.

(*) ThS; Viện Khoa học giáo dục và Quản trị

1. Pháp luật, chính sách về quản lý hoạt động lễ hội tôn giáo Nam Tông Khmer ở Tây Nam Bộ

Quản lý nhà nước đối với lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer mang tính đặc thù, xuất phát từ vai trò trung tâm của tôn giáo trong đời sống văn hóa - xã hội của cộng đồng Khmer khu vực Nam Bộ và nguyên tắc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng theo pháp luật Việt Nam. Hoạt động quản lý lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer hiện nay được đặt trong khuôn khổ pháp luật chung về tín ngưỡng, tôn giáo và quản lý lễ hội của Nhà nước Việt Nam. Nền tảng pháp lý quan trọng là Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, khẳng định nguyên tắc tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tạo cơ sở để các tổ chức Phật giáo Nam Tông Khmer và cộng đồng Phật tử chủ động tổ chức lễ hội theo truyền thống, đồng thời tuân thủ các yêu cầu về trật tự, an toàn xã hội và lợi ích công cộng.

Nghị định số 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đã cụ thể hóa trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo, là cơ sở xác định thẩm quyền của chính quyền địa phương trong việc tiếp nhận, hướng dẫn và giám sát các hoạt động lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer. Bên cạnh đó, Nghị định số 110/2018/NĐ-CP quy định về quản lý và tổ chức lễ hội là công cụ pháp lý trực tiếp điều chỉnh hoạt động lễ hội, góp phần kiểm soát các yếu tố ngoại vi như dịch vụ, môi trường và an ninh trật tự. Ngoài ra, các văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định cụ thể của UBND các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ đã góp phần cụ thể hóa khung pháp lý Trung ương, tạo điều kiện cho cộng đồng Khmer duy trì sinh hoạt lễ hội truyền thống. Tuy nhiên, do chưa có văn bản hướng dẫn chuyên biệt cho lễ hội tôn giáo của đồng bào dân tộc thiểu số, việc áp dụng pháp luật giữa các địa phương vẫn còn thiếu thống nhất, mặt khác lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer còn chịu sự điều chỉnh gián tiếp của pháp luật về di sản văn hóa, đặc biệt là Luật Di sản văn hóa, trong bối cảnh nhiều lễ hội đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

Bên cạnh hệ thống pháp luật điều chỉnh chung, Đảng và Nhà nước còn ban hành nhiều chủ trương, chính sách mang tính định hướng nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa - tôn giáo của đồng bào Khmer khu vực Nam Bộ. Các văn kiện của Đảng về công tác dân tộc và công tác tôn giáo, đặc biệt là các nghị quyết, chỉ thị liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số đều nhấn mạnh yêu cầu: tôn trọng sự đa dạng văn hóa, bảo đảm quyền sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng, đồng thời tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong đó, Phật giáo Nam Tông Khmer được nhìn nhận không chỉ là một tôn giáo, mà còn là trụ cột văn hóa - tinh thần của cộng đồng Khmer ở Tây Nam Bộ.

Chính sách bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer được cụ thể hóa thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có nội dung hỗ trợ tổ chức lễ hội truyền thống, tu bổ, tôn tạo chùa chiền, đào tạo đội ngũ sư sãi và nghệ nhân am hiểu nghi lễ. Nhiều lễ hội lớn như Chôl Chnăm Thmây, Ok Om Bok, Sene Dolta được khuyến khích tổ chức trang trọng, đúng nghi thức truyền thống, gắn với quảng bá văn hóa và phát triển du lịch bền vững.

Ở cấp địa phương, các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ có đồng đồng bào Khmer sinh sống đã ban hành nhiều kế hoạch, chương trình cụ thể nhằm hướng dẫn, hỗ trợ và quản lý hoạt động lễ hội Nam Tông Khmer. Chính quyền địa phương thường phối hợp chặt chẽ với Ban Trị sự Phật giáo Nam Tông Khmer, Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước và các vị sư cả trụ trì chùa Khmer trong quá trình tổ chức lễ hội, qua đó bảo đảm tính tự quản tôn giáo gắn với quản lý nhà nước.

2. Thực trạng quản lý hoạt động lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ

2.1. Thực trạng tổ chức lễ hội

Theo số liệu tổng hợp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng và Kiên Giang (trước sáp nhập), hoạt động lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer tại khu vực Tây Nam Bộ diễn ra thường xuyên, quy mô lớn và ngày càng đi vào nền nếp.

Cụ thể, mỗi năm toàn vùng tổ chức khoảng từ 1.200 đến 1.500 lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer, phân bố rộng khắp các phum, sóc, chùa Khmer, gắn chặt với đời sống tín ngưỡng, văn hóa tinh thần của đồng bào Khmer khu vực Nam Bộ. Nhiều lễ hội tiêu biểu, có ý nghĩa tôn giáo - văn hóa sâu sắc như Chôl Chnăm Thmây (Tết cổ truyền Khmer), Sen Đôn-ta (lễ cúng ông bà) và Ok Om Bok (lễ cúng trăng) được tổ chức với quy mô lớn, trở thành sự kiện văn hóa cộng đồng quan trọng của địa phương. Tại các địa bàn trọng điểm có đông đồng bào Khmer sinh sống, mỗi lễ hội lớn thu hút từ 20.000 đến 50.000 lượt người tham gia, bao gồm tăng ni, Phật tử, người dân địa phương và du khách trong, ngoài tỉnh. Qua đó, lễ hội không chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, mà còn góp phần quảng bá bản sắc văn hóa Khmer, thúc đẩy giao lưu văn hóa và phát triển du lịch địa phương.

Đáng chú ý, trong giai đoạn 2020-2024, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer được tăng cường rõ rệt. Trên 95% số lễ hội được các địa phương đăng ký, thẩm định và hướng dẫn tổ chức theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm các yêu cầu về an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống mê tín dị đoan, thực hành tiết kiệm và giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống. Kết quả này cho thấy sự phối hợp hiệu quả giữa chính quyền địa phương, ngành văn hóa và các tổ chức tôn giáo, góp phần đưa hoạt động lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer phát triển ổn định, lành mạnh và bền vững trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Những kết quả đạt được

Thực tiễn tổ chức các lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer trong giai đoạn nghiên cứu cho thấy quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào Khmer được bảo đảm cơ bản và ổn định. Các hoạt động nghi lễ, sinh hoạt tôn giáo diễn ra đúng thuần phong mỹ tục, phù hợp giáo lý Phật giáo Nam Tông Khmer và tuân thủ quy định của pháp luật, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và tăng cường niềm tin của đồng bào Khmer đối với chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

Cùng với đó, vai trò quản lý của chính quyền các cấp ngày càng được củng cố và thể hiện rõ nét hơn. Thống kê cho thấy, các lễ hội Khmer quy mô lớn đều có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, cơ quan quản lý văn hóa và Ban Quản trị chùa trong công tác lập kế hoạch, tổ chức và giám sát lễ hội. Sự phối hợp này góp phần bảo đảm lễ hội diễn ra an toàn, đúng nghi thức tôn giáo, hạn chế các hiện tượng tiêu cực, đồng thời tạo điều kiện để các giá trị văn hóa truyền thống Khmer được bảo tồn và phát huy trong bối cảnh hiện đại.

Không chỉ có ý nghĩa về tín ngưỡng và văn hóa, các lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer còn đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ. Điển hình, lễ hội Ok Om Bok tại tỉnh Sóc Trăng năm 2023 đã thu hút khoảng 300.000 lượt khách, bao gồm người dân trong vùng và du khách ngoài tỉnh. Doanh thu từ các hoạt động dịch vụ - du lịch liên quan đến lễ hội ước đạt trên 150 tỷ đồng, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương và góp phần quảng bá hình ảnh văn hóa Khmer khu vực Nam Bộ.

2.3. Một số hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước và tổ chức lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer vẫn còn một số hạn chế nhất định như:

Thứ nhất, sự phối hợp liên ngành trong quản lý lễ hội tôn giáo chưa thực sự đồng bộ, chịu tác động rõ nét từ quá trình sáp nhập đơn vị hành chính và việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính nhằm tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đã tạo ra những chuyển biến tích cực nhất định từ giữa năm 2025 đến nay. Tuy nhiên, trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo và lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer cũng phát sinh không ít khó khăn trong giai đoạn chuyển tiếp, cụ thể: sau sáp nhập, địa bàn quản lý của cấp tỉnh, xã được mở rộng, số lượng chùa Khmer và lễ hội truyền thống gia tăng, trong khi bộ máy và công chức văn hóa - tôn giáo ở cơ sở chưa được kiện toàn tương xứng, dẫn đến

áp lực lớn trong công tác phối hợp và điều hành. Cùng với đó, khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan chuyên môn cấp xã trong lĩnh vực văn hóa, tôn giáo chưa được phân định thật sự rõ ràng. Một số địa phương còn lúng túng trong việc xác định ranh giới trách nhiệm quản lý giữa lĩnh vực văn hóa và lĩnh vực tôn giáo, đặc biệt đối với các lễ hội vừa mang tính tín ngưỡng, tôn giáo, vừa có yếu tố văn hóa - du lịch.

Thứ hai, năng lực và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, tôn giáo chưa đồng đều.

Thống kê cho thấy, chỉ khoảng 40% công chức phụ trách lĩnh vực này được đào tạo chuyên sâu về văn hóa Khmer. Việc thiếu kiến thức nền tảng về lịch sử, nghi lễ, tập quán và giá trị văn hóa Phật giáo Nam Tông Khmer khiến một bộ phận công chức gặp khó khăn trong công tác hướng dẫn, quản lý và xử lý tình huống, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước đối với lễ hội.

Thứ ba, nguy cơ thương mại hóa lễ hội có xu hướng gia tăng.

Tại một số lễ hội lớn, các hoạt động dịch vụ mang tính tự phát chiếm khá lớn không gian lễ hội, làm ảnh hưởng đến sự trang nghiêm của không gian tín ngưỡng và làm mờ nhạt ý nghĩa tôn giáo - văn hóa vốn có của lễ hội. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế địa phương, trong khi công tác quy hoạch không gian lễ hội và kiểm soát hoạt động dịch vụ chưa thật sự chặt chẽ.

3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer ở Tây Nam Bộ

Một là, hoàn thiện thể chế và hướng dẫn quản lý lễ hội tôn giáo của đồng bào dân tộc thiểu số.

Một trong những hạn chế hiện nay trong quản lý lễ hội tôn giáo Nam Tông Khmer là việc áp dụng các quy định pháp luật mang tính chung cho mọi loại hình lễ hội, trong khi lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số có đặc thù rõ rệt về không gian văn hóa, chủ thể tổ chức và cấu trúc nghi lễ. Do đó, việc hoàn thiện thể chế theo hướng chuyên biệt hóa là yêu cầu cấp thiết.

Trước hết, các cơ quan có thẩm quyền cần xem xét, ban hành văn bản hướng dẫn riêng về quản lý lễ hội tôn giáo của đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer để làm rõ các nguyên tắc quản lý phù hợp với đặc thù văn hóa - tôn giáo.

Nội dung hướng dẫn cần phân định rõ trách nhiệm của từng cấp chính quyền, tránh tình trạng chồng chéo hoặc buông lỏng quản lý ở cơ sở trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp như hiện nay. Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế phối hợp rõ ràng giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức tôn giáo Khmer, đặc biệt là Ban Trị sự Phật giáo Nam Tông Khmer và Ban Quản trị chùa. Việc phối hợp này nên được thể chế hóa thông qua các quy chế liên ngành, xác định rõ vai trò “quản lý nhà nước” của chính quyền và vai trò “tự quản nội bộ” của tổ chức tôn giáo, qua đó hạn chế sự can thiệp hành chính không cần thiết vào sinh hoạt tôn giáo thuần túy.

Ngoài ra, trong quá trình xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn, cần tăng cường lấy ý kiến tham vấn từ các nhà nghiên cứu văn hóa Khmer, các vị chức sắc, sư sãi có uy tín, nhằm bảo đảm tính khả thi và sự đồng thuận xã hội. Đây cũng là cách tiếp cận phù hợp với xu hướng quản trị hiện đại, đặt cộng đồng văn hóa - tôn giáo vào vị trí trung tâm của quá trình hoạch định chính sách.

Hai là, nâng cao năng lực đội ngũ công chức làm công tác tôn giáo - văn hóa ở cơ sở.

Cần tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên sâu, có hệ thống và lâu dài để nâng cao năng lực đội ngũ công chức làm công tác tôn giáo - văn hóa ở cơ sở. Cụ thể, cần xây dựng các chương trình đào tạo chuyên đề về văn hóa, tín ngưỡng, lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer dành cho cán bộ làm công tác tôn giáo, văn hóa, dân tộc ở cấp xã, tỉnh. Nội dung đào tạo không chỉ dừng lại ở kiến thức pháp luật mà cần kết hợp với kiến thức nhân học, tôn giáo học và kỹ năng tiếp cận cộng đồng dân tộc thiểu số. Phấn đấu đến năm 2030, ít nhất 70% công chức làm công tác tôn giáo - văn hóa ở cơ sở tại các địa phương có đồng bào Khmer được đào tạo chuyên sâu về văn hóa Khmer.

Ba là, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong tổ chức lễ hội.

Một đặc điểm nổi bật của lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer là tính cộng đồng cao, trong đó chư tăng, Ban Quản trị chùa và cộng đồng Phật tử giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức và duy trì lễ hội. Do đó, quản lý nhà nước chỉ thực sự hiệu quả khi tôn trọng và phát huy được cơ chế tự quản truyền thống của cộng đồng Khmer. Trước hết, cần đề cao vai trò chủ động của chư tăng và Ban Quản trị chùa trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức nghi lễ và điều phối các hoạt động lễ hội. Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, hướng dẫn và bảo đảm điều kiện, hạn chế các tác động hành chính vào nội dung và hình thức tổ chức lễ hội. Điều này không chỉ phù hợp với nguyên tắc tự do tín ngưỡng, tôn giáo, mà còn góp phần bảo tồn tính nguyên gốc của lễ hội.

Bên cạnh đó, cần tăng cường cơ chế tham vấn và đối thoại giữa chính quyền và cộng đồng Khmer trước và sau mỗi kỳ lễ hội, trong đó trước lễ hội, việc tham vấn giúp thống nhất kế hoạch tổ chức, phương án bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường; sau lễ hội, đối thoại là cơ hội để đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh các biện pháp quản lý cho phù hợp hơn. Đặc biệt, việc phát huy vai trò của các cá nhân có uy tín trong cộng đồng Khmer, như sư cả, nghệ nhân am hiểu nghi lễ, người cao tuổi, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động thực hiện các quy định pháp luật trong lễ hội, từ đó giảm thiểu xung đột và tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Bốn là, gắn quản lý lễ hội với mục tiêu phát triển bền vững.

Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập, lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer ngày càng thu hút sự quan tâm của du khách và các hoạt động dịch vụ đi kèm. Điều này vừa tạo ra cơ hội phát triển kinh tế, vừa đặt ra thách thức đối với công tác quản lý nhà nước nếu không được định hướng đúng đắn. Do đó, cần gắn quản lý lễ hội với mục tiêu phát triển bền vững, trong đó trọng tâm là kiểm soát hoạt động dịch vụ, bảo vệ môi trường và giữ gìn giá trị văn hóa - tôn giáo. Bên cạnh đó, vấn đề bảo vệ môi trường lễ hội cần được đặc biệt quan tâm, nhất là tại

các chùa Khmer - nơi tập trung đông người trong thời gian lễ hội. Việc lồng ghép các tiêu chí "lễ hội xanh", "lễ hội văn minh" vào công tác quản lý không chỉ góp phần bảo vệ môi trường, mà còn nâng cao ý thức cộng đồng. Về lâu dài, cần xây dựng các mô hình du lịch văn hóa gắn với lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer theo hướng bền vững, trong đó cộng đồng Khmer là chủ thể hưởng lợi và tham gia trực tiếp vào quá trình tổ chức, khai thác. Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ và kiểm soát, nhằm tránh xu hướng thương mại hóa cực đoan, làm biến dạng lễ hội và suy giảm giá trị văn hóa - tôn giáo vốn có.

Quản lý hoạt động lễ hội Phật giáo Nam Tông Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ là lĩnh vực quản lý nhà nước mang tính đặc thù, quan trọng trong bảo tồn văn hóa dân tộc và bảo đảm ổn định xã hội đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa pháp luật, quản trị công và tự quản cộng đồng. Trong bối cảnh mới, yêu cầu đặt ra là phải đổi mới phương thức quản lý theo hướng mềm dẻo, tôn trọng giá trị truyền thống, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng và gắn với mục tiêu phát triển bền vững. Điều này không chỉ góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa Khmer, mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của vùng Tây Nam Bộ và cả nước./.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Tôn giáo Chính phủ, *Báo cáo tình hình tôn giáo khu vực Tây Nam Bộ*, H.2023.
2. Chính phủ, *Nghị định số 110/2018/NĐ-CP quy định về quản lý và tổ chức lễ hội*.
3. Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG-ST, H.2018.
4. Quốc hội (2025), *Luật Di sản văn hóa*.
5. Quốc hội (2016), *Luật tín ngưỡng, tôn giáo*.
6. Trần Hồng Liên, *Phật giáo Nam Tông Khmer ở Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, H. 2015.
7. Trần Hồng Liên, *Phật giáo Nam Tông Khmer ở Nam Bộ - Giá trị văn hóa và vấn đề quản lý*, Nxb CTQG-ST, H.2020.
8. UBND tỉnh Sóc Trăng, *Báo cáo tổng kết công tác quản lý lễ hội giai đoạn 2020-2024*.